

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: **Ngân hàng TMCP Bắc Á**
  - Mã chứng khoán: **BAB**
  - Địa chỉ trụ sở chính: Số 117, đường Quang Trung, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An.
  - Điện thoại: 02383.844277 Fax: 02383.841757
  - Website: [www.baca-bank.vn](http://www.baca-bank.vn)

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Bắc Á công bố thông tin về Lãi suất Kỳ tính lãi thứ 01 kể từ (và bao gồm) ngày 12/10/2026 cho đến (nhưng không bao gồm) ngày 12/10/2027 của các Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành ra công chúng lần 2 (Đợt 5).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử [www.baca-bank.vn](http://www.baca-bank.vn) – Mục Quan hệ cổ đông / Công bố thông tin / Năm 2026.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Thông báo số 1192/2026/TB-BACABANK ngày 21/09/2026 Về lãi suất Kỳ tính lãi thứ 01 kể từ (và bao gồm) ngày 12/10/2026 cho đến (nhưng không bao gồm) ngày 12/10/2027 của các Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành ra công chúng lần 2 (Đợt 5)
- Quyết định số 1276/2026/QĐ-BACABANK ngày 09/07/2026 về việc Mức lãi suất huy động VND đối với Cá Nhân.
- Quyết định số 1735/2026/QĐ-BACABANK ngày 18/09/2026 về việc Mức lãi suất huy động VND đối với Cá nhân gửi từ 50 tỷ đồng kỳ hạn 12 tháng.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ  
THÔNG TIN



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Chu Nguyên Bình*

Số: ~~1193~~/2026/TB-BACABANK

Nghệ An, ngày ~~21~~ tháng ~~09~~ năm 2026

## THÔNG BÁO

Về lãi suất Kỳ tính lãi thứ 01 kể từ (và bao gồm) ngày 12/10/2026 cho đến (nhưng không bao gồm) ngày 12/10/2027 của các Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành ra công chúng lần 2 (Đợt 5)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Ngân hàng TMCP Bắc Á (BAC A BANK) xin thông báo về mức lãi suất áp dụng cho Kỳ tính lãi thứ 01 kể từ (và bao gồm) ngày 12/10/2026 cho đến (nhưng không bao gồm) ngày 12/10/2027 của các **Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành ra công chúng lần 2 (Đợt 5)**, cụ thể như sau:

| Ký hiệu trái phiếu (do BAC A BANK đặt ban đầu) | BAB205-07L                                                                                                                                                                                                      | BAB205-07C                                                                       |
|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| Mã trái phiếu                                  | Mã Trái Phiếu sẽ được Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp theo quy định hiện hành sau khi BAC A BANK hoàn tất đợt chào bán và thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký tập trung tại VSDC |                                                                                  |
| Tên trái phiếu                                 | Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành ra công chúng lần 2 đợt 5 (BAB205-07L)                                                                                                                                | Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành ra công chúng lần 2 đợt 5 (BAB205-07C) |
| Ngày phát hành                                 | 12/10/2026                                                                                                                                                                                                      | 12/10/2026                                                                       |
| Ngày đáo hạn                                   | 12/10/2033                                                                                                                                                                                                      | 12/10/2033                                                                       |
| Ngày thực hiện quyền mua lại                   | 12/04/2028                                                                                                                                                                                                      | 12/10/2028                                                                       |
| Kỳ tính lãi thứ 01                             | Kể từ (và bao gồm) ngày 12/10/2026 cho đến (nhưng không bao gồm) ngày 12/10/2027                                                                                                                                |                                                                                  |
| Lãi suất áp dụng cho Kỳ tính lãi thứ 01        | Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 2,1%/năm                                                                                                                                                                       | Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 2,3%/năm                                        |

Trong đó, “**Lãi Suất Tham Chiếu**”: dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi, là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân thông thường bằng đồng Việt Nam, trả lãi sau, kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng TMCP Bắc Á tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Trong trường hợp có các lãi suất ưu đãi cho một hoặc một số đối tượng khách



hàng cụ thể hoặc cho một hoặc một số mức tiền gửi cụ thể, Lãi Suất Tham Chiếu là mức lãi suất cao nhất được công bố.

**Ngày Xác Định Lãi Suất** đối với Kỳ Tính lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu (21/09/2026).

**Lãi Suất Tham Chiếu** xác định tại Ngày Xác Định Lãi Suất (21/09/2026) của Ngân hàng TMCP Bắc Á là **7,3%/năm**.

Theo đó, Ngân hàng TMCP Bắc Á xin thông báo lãi suất Kỳ tính lãi thứ 01 kể từ (và bao gồm) ngày 12/10/2026 cho đến (nhưng không bao gồm) ngày 12/10/2027 của các Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành ra công chúng lần 2 (Đợt 5) như sau:

- Ký hiệu Trái Phiếu BAB205-07L: **9,4%/năm**
- Ký hiệu Trái Phiếu BAB205-07C: **9,6%/năm**

BAC A BANK đã đăng tải thông báo lãi suất áp dụng cho Kỳ tính lãi thứ 01 của các Trái Phiếu này tại website [www.baca-bank.vn](http://www.baca-bank.vn) / Mục Tin Sản phẩm – Dịch vụ.

Trân trọng thông báo!

**Đính kèm:**

- Quyết định số 1276/2026/QĐ-BACABANK ngày 09/07/2026 về việc Mức lãi suất huy động VND đối với Cá Nhân.
- Quyết định số 1735/2026/QĐ-BACABANK ngày 18/09/2026 về việc Mức lãi suất huy động VND đối với Cá nhân gửi từ 50 tỷ đồng kỳ hạn 12 tháng.



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Chu Nguyên Bình*

Nghệ An, ngày 09 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**V/v: Mức lãi suất huy động VND đối với Cá nhân**

**TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG TMCP BẮC Á**

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Ngân hàng TMCP Bắc Á;
- Căn cứ Quy định về tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Bắc Á;
- Căn cứ Giấy ủy quyền số 19/UQ-TGD ngày 25/12/2024 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bắc Á;
- Căn cứ Quyết định số 2411/QĐ-NHNN ngày 01/11/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 48/2024/TT-NHNN ngày 30/09/2024;
- Căn cứ Thông tư số 48/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 về Quy định tiền gửi tiết kiệm và Thông tư 49/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 về Quy định tiền gửi có kỳ hạn.
- Ban hành Mức lãi suất huy động VND đối với Cá nhân, như sau:

**Điều 1.** Mức lãi suất huy động VND đối với Cá nhân áp dụng trong toàn hệ thống BAC A BANK như sau:

**a. Tiền gửi VND không kỳ hạn:**

| Kỳ hạn       | Lãi suất hàng tháng (%/năm) | Lãi suất hàng quý (%/năm) | Lãi suất cuối kỳ (%/năm) |
|--------------|-----------------------------|---------------------------|--------------------------|
| Không kỳ hạn | -                           | -                         | 0.50                     |

**b. Tiền gửi VND có kỳ hạn, tiết kiệm:**

| Kỳ hạn  | Lãi suất hàng tháng (%/năm) | Lãi suất hàng quý (%/năm) | Lãi suất cuối kỳ (%/năm) |
|---------|-----------------------------|---------------------------|--------------------------|
| 1 tuần  | -                           | -                         | 0.50                     |
| 2 tuần  | -                           | -                         | 0.50                     |
| 3 tuần  | -                           | -                         | 0.50                     |
| 1 tháng | -                           | -                         | 4.75                     |
| 2 tháng | 4.70                        | -                         | 4.75                     |
| 3 tháng | 4.70                        | -                         | 4.75                     |
| 4 tháng | 4.70                        | -                         | 4.75                     |
| 5 tháng | 4.70                        | -                         | 4.75                     |
| 6 tháng | 6.85                        | 6.90                      | 7.05                     |
| 7 tháng | 6.85                        | -                         | 7.05                     |

| Kỳ hạn   | Lĩnh lãi hàng tháng (%/năm) | Lĩnh lãi hàng quý (%/năm) | Lĩnh lãi cuối kỳ (%/năm) |
|----------|-----------------------------|---------------------------|--------------------------|
| 8 tháng  | 6.85                        | -                         | 7.05                     |
| 9 tháng  | 6.85                        | 6.90                      | 7.05                     |
| 10 tháng | 6.85                        | -                         | 7.05                     |
| 11 tháng | 6.85                        | -                         | 7.05                     |
| 12 tháng | 6.90                        | 6.95                      | 7.10                     |
| 13 tháng | 6.70                        | -                         | 6.95                     |
| 15 tháng | 6.70                        | 6.75                      | 6.95                     |
| 18 tháng | 6.70                        | 6.75                      | 6.95                     |
| 24 tháng | 6.70                        | 6.75                      | 6.95                     |
| 36 tháng | 6.70                        | 6.75                      | 6.95                     |

**Điều 2.** Số dư tiền gửi có kỳ hạn, tiết kiệm tương ứng trước khi Quyết định này có hiệu lực vẫn giữ nguyên mức lãi suất cũ cho đến hết hạn. Tất cả các khoản tiền gửi phát sinh kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực được áp dụng theo Quyết định này.

Trong trường hợp khách hàng rút trước hạn, khách hàng được hưởng mức lãi suất theo quy định của Ngân hàng TMCP Bắc Á từng thời kỳ.

Lưu ý đối với trường hợp khách hàng nhận lãi hàng tháng, hàng quý thì khi rút trước hạn khách hàng phải hoàn trả lại tiền lãi khách hàng đã nhận (nếu có).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **10/07/2026** và thay thế Quyết định số 803/2026/QĐ-BAC A BANK của Tổng Giám đốc ban hành ngày 15/05/2026. Hội sở chính, Trung tâm kinh doanh, các Chi nhánh và Phòng giao dịch trực thuộc, Khối Công nghệ Thông tin và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp thực hiện Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: HC, K.NVVKDTT.



**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Chu Nguyên Bình*

Nghệ An, ngày 18 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v: Mức lãi suất huy động VND đối với Cá nhân gửi từ 50 tỷ đồng kỳ hạn 12 tháng**

**TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG TMCP BẮC Á**

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Ngân hàng TMCP Bắc Á;
- Căn cứ Quy định về tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Bắc Á;
- Căn cứ Giấy ủy quyền số 19/UQ-TGD ngày 25/12/2024 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bắc Á;
- Căn cứ Quyết định số 2411/QĐ-NHNN ngày 01/11/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 48/2024/TT-NHNN ngày 30/09/2024;
- Căn cứ Thông tư số 48/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 về Quy định tiền gửi tiết kiệm và Thông tư 49/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 về Quy định tiền gửi có kỳ hạn.
- Ban hành Mức lãi suất huy động VND đối với Cá nhân gửi từ 50 tỷ đồng kỳ hạn 12 tháng, như sau:

**Điều 1.** Mức lãi suất huy động VND đối với Cá nhân gửi từ 50 tỷ đồng kỳ hạn 12 tháng trong toàn hệ thống BAC A BANK như sau:

| Kỳ hạn   | Lãi suất hàng tháng (%/năm) | Lãi suất hàng quý (%/năm) | Lãi suất cuối kỳ (%/năm) |
|----------|-----------------------------|---------------------------|--------------------------|
| 12 tháng | 7.10                        | 7.15                      | 7.30                     |

**Điều 2.** Số dư tiền gửi có kỳ hạn, tiết kiệm tương ứng trước khi Quyết định này có hiệu lực vẫn giữ nguyên mức lãi suất cũ cho đến hết hạn. Tất cả các khoản tiền gửi phát sinh kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực được áp dụng theo Quyết định này.

Trong trường hợp khách hàng rút trước hạn, khách hàng được hưởng mức lãi suất theo quy định của Ngân hàng TMCP Bắc Á từng thời kỳ.

Lưu ý đối với trường hợp khách hàng nhận lãi hàng tháng, hàng quý thì khi rút trước hạn khách hàng phải hoàn trả lại tiền lãi khách hàng đã nhận (nếu có).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **18/09/2026**. Hội sở chính, Trung tâm kinh doanh, các Chi nhánh và Phòng giao dịch trực thuộc, Khối Công nghệ Thông tin và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp thực hiện Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: HC, K.NVVKDDT.



**K.T. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Chu Nguyên Bình*



**INFORMATION DISCLOSURE**

- State Securities Commission of Vietnam
- Hanoi Stock Exchange
- Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation

1. Organization name: BAC A Commercial Joint Stock Bank (BAC A BANK)

- Stock code: BAB
- Address: 117 Quang Trung Street, Thanh Vinh Ward, Nghe An Province
- Tel: 02383.844277 Fax: 02383.841757
- Website: [www.baca-bank.vn](http://www.baca-bank.vn)

2. Disclosed information:

BAC A BANK discloses information regarding the interest rate for the 01st Interest Period from (and including) October 12, 2026 to (but excluding) October 12, 2027 of Bac A Commercial Joint Stock Bank's bonds in the second public offering (Tranche 5).

3. This information has been published on the website [www.baca-bank.vn](http://www.baca-bank.vn) – Investor Relations / Information Disclosure / Year 2026.

We hereby certify that the above disclosed information is true and we take full legal responsibility for the contents of the disclosed information.

**Attachments:**

- Announcement No. 1193/2026/TB-BACABANK dated 21/09/2026 regarding the interest rate for the 01st Interest Period from (and including) October 12, 2026 to (but excluding) October 12, 2027 of Bac A Commercial Joint Stock Bank's bonds in the second public offering (Tranche 5).
- Decision No. 1276/2026/QĐ-BACABANK dated July 09, 2026 regarding interest rates for VND mobilization for Individual Customers.
- Decision No. 1735/2026/QĐ-BACABANK dated September 18, 2026 regarding the VND deposit interest rate applicable to individual deposits of VND 50 billion or more for a 12-month term.

**AUTHORIZED REPRESENTATIVE FOR  
INFORMATION DISCLOSURE**

*(Signed and sealed)*

**CHU NGUYEN BINH**

**BAC A COMMERCIAL  
JOINT STOCK BANK**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence – Freedom - Happiness**

No: 1193/2026/TB-BACABANK

*Nghe An, September 21, 2026*

**ANNOUNCEMENT**

Regarding the interest rate for the 01st Interest Period from (and including) October 12, 2026 to (but excluding) October 12, 2027 of Bac A Commercial Joint Stock Bank's bonds in the second public offering (Tranche 5)

**To: - State Securities Commission;  
- Hanoi Stock Exchange;  
- Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.**

Bac A Commercial Joint Stock Bank (BAC A BANK) hereby announces the applied interest rate for the 01st Interest Period from (and including) October 12, 2026 to (but excluding) October 12, 2027 of Bac A Commercial Joint Stock Bank's bonds in the second public offering (Tranche 5), as follows:

| Bond Symbol (Initially assigned by the BAC A BANK) | <b>BAB205-07L</b>                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>BAB205-07C</b>                                                                              |
|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bond Code                                          | The Bond Code will be granted by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) in accordance with current regulations, after BAC A BANK completes the offering and carries out the procedures for centralized depository registration at VSDC. |                                                                                                |
| Bond Name                                          | Bac A Commercial Joint Stock Bank's bonds in the second public offering tranche 5 (BAB205-07L)                                                                                                                                                                     | Bac A Commercial Joint Stock Bank's bonds in the second public offering tranche 5 (BAB205-07C) |
| Issue Date                                         | October 12, 2026                                                                                                                                                                                                                                                   | October 12, 2026                                                                               |
| Maturity Date                                      | October 12, 2033                                                                                                                                                                                                                                                   | October 12, 2033                                                                               |
| Early Redemption Date                              | April 12, 2028                                                                                                                                                                                                                                                     | October 12, 2028                                                                               |
| 01st Interest Period                               | From (and including) October 12, 2026 to (but excluding) October 12, 2027                                                                                                                                                                                          |                                                                                                |
| Applied Interest Rate for the 01st Period          | Interest Rate = Reference Interest Rate + 2.1%/annum                                                                                                                                                                                                               | Interest Rate = Reference Interest Rate + 2.3%/annum                                           |

In which, "**Reference Interest Rate**": used to determine the interest rate for each Interest Period, is the standard individual savings deposit rate in Vietnamese Dong, interest paid in arrears, for a 12-month term, as published on the official website of Bac A Commercial Joint Stock Bank on the Interest Determination Date. In the event that there are preferential interest rates for one or more specific customer groups or for one or more specific deposit amounts, the Reference Interest Rate shall be the highest published interest rate.

The **Interest Determination Date** is The Interest Rate Determination Date for the first Interest Period is the opening date for receiving Bond subscription applications (September 21, 2026).

The **Reference Interest Rate** determined on the Interest Determination Date (September 21, 2026) by Bac A Commercial Joint Stock Bank is **7.30%/annum**.

Accordingly, Bac A Commercial Joint Stock Bank hereby announces the interest rate for the 01st Interest Period from (and including) October 12, 2026 to (but excluding) October 12, 2027, for Bac A Commercial Joint Stock Bank's bonds in the second public offering (Tranche 5) as:

- **Bond BAB205-07L: 9.40%/annum**
- **Bond BAB205-07C: 9.60%/annum**

BAC A BANK has published the notice regarding the applied interest rate for the 01st Interest Period of these bonds on the website [www.baca-bank.vn](http://www.baca-bank.vn) / Product & Service News section.

Respectfully announced!

**BAC A COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**

***Attachments:***

- Decision No. 1276/2026/QĐ-BACABANK dated July 09, 2026 regarding interest rates for VND mobilization for Individual Customers.
- Decision No. 1735/2026/QĐ-BACABANK dated September 18, 2026 regarding the VND deposit interest rate applicable to individual deposits of VND 50 billion or more for a 12-month term.

*(Signed and sealed)*

**CHU NGUYEN BINH**





Nº: 1276/2026/QĐ-BACABANK

*Nghe An, July 09, 2026*

**DECISION**

**Re: Interest rates for VND mobilization for Individual Customers**

**THE GENERAL DIRECTOR OF BAC A COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**

- Pursuant to the Law on Credit Institutions;
- Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Bac A Commercial Joint Stock Bank;
- Pursuant to the Savings Deposit Regulation of Bac A Commercial Joint Stock Bank;
- Pursuant to Authorization Document No. 19/UQ-TGD dated December 25, 2024, by the General Director of Bac A Commercial Joint Stock Bank;
- Pursuant to Decision No. 2411/QĐ-NHNN dated November 01, 2024, of the State Bank of Vietnam regarding the maximum interest rates for Vietnamese Dong deposits of organizations and individuals at credit institutions and foreign bank branches as prescribed in Circular No. 48/2024/TT-NHNN dated September 30, 2024;
- Pursuant to Circular No. 48/2018/TT-NHNN dated December 31, 2018, providing for savings deposits and Circular No. 49/2018/TT-NHNN dated December 31, 2018, providing for term deposits.
- To promulgate the VND deposit interest rates applicable to individual customers as follows:

**Article 1:** The interest rates for VND savings deposits for Individual Customers applied throughout the BAC A BANK system are as follows:

**a. Demand deposit :**

| Tenor          | Monthly interest<br>(%/annum) | Quarterly interest<br>(%/annum) | At maturity interest<br>(%/annum) |
|----------------|-------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|
| Demand deposit | -                             | -                               | 0.50                              |

**b. VND term deposits and savings deposits:**

| Tenor    | Monthly interest<br>(%/annum) | Quarterly interest<br>(%/annum) | At maturity interest<br>(%/annum) |
|----------|-------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|
| 1 week   | -                             | -                               | 0.50                              |
| 2 weeks  | -                             | -                               | 0.50                              |
| 3 weeks  | -                             | -                               | 0.50                              |
| 1 month  | -                             | -                               | 4.75                              |
| 2 months | 4.70                          | -                               | 4.75                              |
| 3 months | 4.70                          | -                               | 4.75                              |
| 4 months | 4.70                          | -                               | 4.75                              |
| 5 months | 4.70                          | -                               | 4.75                              |
| 6 months | 6.85                          | 6.90                            | 7.05                              |
| 7 months | 6.85                          | -                               | 7.05                              |

| Tenor     | Monthly interest<br>(%/annum) | Quarterly interest<br>(%/annum) | At maturity interest<br>(%/annum) |
|-----------|-------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|
| 8 months  | 6.85                          | -                               | 7.05                              |
| 9 months  | 6.85                          | 6.90                            | 7.05                              |
| 10 months | 6.85                          | -                               | 7.05                              |
| 11 months | 6.85                          | -                               | 7.05                              |
| 12 months | 6.90                          | 6.95                            | 7.10                              |
| 13 months | 6.70                          | -                               | 6.95                              |
| 15 months | 6.70                          | 6.75                            | 6.95                              |
| 18 months | 6.70                          | 6.75                            | 6.95                              |
| 24 months | 6.70                          | 6.75                            | 6.95                              |
| 36 months | 6.70                          | 6.75                            | 6.95                              |

**Article 2.** Existing term deposit balances before the effective date of this Decision shall maintain their previous interest rates until maturity. All deposits arising from the effective date of this Decision shall be subject to the rates specified herein.

In the event of premature withdrawal, customers shall enjoy the interest rate as prescribed by Bac A Commercial Joint Stock Bank at that specific time.

Note for customers receiving monthly or quarterly interest: upon premature withdrawal, customers must refund the interest already received (if any).

**Article 3.** This Decision takes effect from **July 10, 2026** and replaces the decision no. 803/2026/QĐ-BACABANK issued by the General Director on May 15, 2026. The Head Office, Business Center, Branches, Transaction Offices, IT Division, and relevant units are responsible for coordinating the implementation of this Decision.



*Recipients:*

- As stated in Article 3;
- Archived at Administration, Treasury Division.

**PP. GENERAL DIRECTOR  
DEPUTY GENERAL DIRECTOR**

(Signed and Sealed)

**CHU NGUYEN BINH**

**BAC A COMMERCIAL  
JOINT STOCK BANK****SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

No: 1735/2026/QĐ-BACABANK

Nghe An, September 18, 2026

**DECISION****Re: VND deposit interest rate applicable to individual deposits of VND 50 billion or more for a 12-month term****THE GENERAL DIRECTOR OF BAC A COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**

- Pursuant to the Law on Credit Institutions;
- Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Bac A Commercial Joint Stock Bank;
- Pursuant to the Savings Deposit Regulation of Bac A Commercial Joint Stock Bank;
- Pursuant to Authorization Document No. 19/UQ-TGD dated December 25, 2024, by the General Director of Bac A Commercial Joint Stock Bank;
- Pursuant to Decision No. 2411/QĐ-NHNN dated November 01, 2024, of the State Bank of Vietnam regarding the maximum interest rates for Vietnamese Dong deposits of organizations and individuals at credit institutions and foreign bank branches as prescribed in Circular No. 48/2024/TT-NHNN dated September 30, 2024;
- Pursuant to Circular No. 48/2018/TT-NHNN dated December 31, 2018, providing for savings deposits and Circular No. 49/2018/TT-NHNN dated December 31, 2018, providing for term deposits.
- To promulgate the VND deposit interest rate applicable to individual deposits of VND 50 billion or more for a 12-month term, as follows:

**Article 1:** The VND deposit interest rate applicable to individual deposits of VND 50 billion or more for a 12-month term across the entire BAC A BANK system is as follows:

| <b>Tenor</b> | <b>Monthly interest<br/>(%/annum)</b> | <b>Quarterly interest<br/>(%/annum)</b> | <b>At maturity interest<br/>(%/annum)</b> |
|--------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|
| 12 months    | 7.10                                  | 7.15                                    | 7.30                                      |

**Article 2:** The balances of corresponding term deposits and savings deposits before the effective date of this Decision shall retain the old interest rate until maturity. All deposits arising from the effective date of this Decision shall be subject to this Decision.

In the event of premature withdrawal, the customer shall enjoy the interest rate as regulated by Bac A Commercial Joint Stock Bank from time to time.

Note: In the case of customers receiving interest monthly or quarterly, upon premature withdrawal, the customer must refund the interest already received (if any).

**Article 3.** This Decision takes effect from September 18, 2026. The Head Office, Business Center, affiliated Branches and Transaction Offices, Information Technology Division, and relevant units are responsible for coordinating the implementation of this Decision.

*Recipients:*

- *As stated in Article 3;*
- *Archived at Administration,  
Treasury Division.*

**PP. GENERAL DIRECTOR  
DEPUTY GENERAL DIRECTOR**

(Signed and Sealed)

**CHU NGUYEN BINH**

